

**BÀI HỌC LỊCH SỬ VỀ SỰ THỐNG NHẤT
PHONG TRÀO CỘNG SẢN VIỆT NAM
CUỐI NĂM 1929 ĐẦU NĂM 1930**

ĐINH TRẦN DƯƠNG

Đầu năm 1929, chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã kết hợp tới độ chín muồi cho một chính đảng của giai cấp công nhân ra đời. Nhưng do trình độ tiếp nhận lý luận và hiểu biết thực tiễn, phong trào của những người cách mạng lúc đó không đều nên đã gần như cùng một lúc xuất hiện ba tổ chức cộng sản: Đông Dương cộng sản đảng (6-1929), An Nam cộng sản đảng (7-1929) và Đông Dương cộng sản liên đoàn (9-1929). Quá trình xuất hiện ba tổ chức cộng sản cũng là quá trình đấu tranh đề qui tụ phong trào dân tộc. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, được sự ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì cuộc Hội nghị hợp nhất, đáp ứng đòi hỏi cấp bách của cách mạng Việt Nam.

1. Thống nhất phong trào cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 đầu 1930 là sự khẳng định của lịch sử

Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ra đời (6-1925) đã nhanh chóng trở thành ngọn cờ đầu của phong trào dân tộc. Nhưng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước, cùng với sự lớn mạnh của phong trào công nhân Việt Nam đã khiến cho VNTNCMDCH không đủ sức lãnh đạo. Sự kiện tháng 6 năm 1929 tại số nhà 312 Khâm Thiên (Hà Nội), đại biểu các tổ chức cơ sở của kỳ bộ Bắc Kỳ họp đại hội quyết định lập Đông Dương cộng sản Đảng, khẳng định xu thế cách mạng phát triển đang ngày càng sôi động ở trong nước. Sự thống nhất của phong trào cộng sản Việt Nam là con đường duy nhất sống còn của dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ. Sự lựa chọn tất yếu đó đã được các sự kiện lịch sử quan trọng từ năm 1930 đến năm 1945 chứng tỏ rằng "... trên trường chính trị Việt Nam, phong trào cách mạng hoàn toàn do Đảng cộng sản lãnh đạo. Suốt 15 năm đó, sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là một sự lãnh đạo không chia phần, không có một đảng dân tộc cách mạng nào đáng kể xuất hiện và đứng đầu bất kỳ một phong trào cách mạng đáng kể nào. Đó là một sự thật lịch sử có thể được đánh giá như là một đặc sắc chính trị lớn vào bậc nhất của thời gian này. Việt Nam quốc dân đảng, sau Yên Bái xem như bị tiêu tan luôn, mọi sự khôi phục đều không thành công, còn cái Việt Nam quốc dân đảng vất vưởng ở bên Trung Quốc thực tế chỉ còn cái tên, chứ không còn cái tính chất, cái cốt cách của đảng dân tộc cách mạng như hồi năm 1930 trở về trước ⁽¹⁾.

2. Sự thống nhất phong trào cộng sản phản ánh ý thức dân tộc và tài năng của một thế hệ mới.

Từ phân liệt của VNTNCMDCH đến thống nhất phong trào cộng sản khẳng định ý thức dân tộc, ý thức giai cấp phẩm chất, đạo đức cách mạng tuyệt vời của thế hệ thanh niên cộng sản do Nguyễn Ái Quốc đào luyện. Đồng thời cũng khẳng định năng lực vận động quần chúng và quyết tâm cải tạo mình của các hội viên VNTNCMDCH, các tổ chức và cá nhân yêu nước khác đi theo tôn chỉ mục đích của VNTNCMDCH.

Sự phân liệt xuất phát từ mục tiêu chung, không vì lợi ích cá nhân, không vì đặc quyền đặc lợi của một nhóm cộng sản nào. Trong *Thông báo giải thích cho đồng chí vì sao phải tổ chức An Nam cộng sản Đảng*, có đoạn: "Chúng ta chớ có giữ óc đảng phái, giữ ý khí riêng mà không chịu hợp nhất với Đông Dương cộng sản đảng. Nhưng chúng ta cũng chớ chỉ ngồi hy vọng hợp nhất mà quên mất công tác cốt yếu của chúng ta" (2). Trong *Tuyên đạt*, Đông Dương cộng sản liên đoàn khẳng định: "Muốn làm được tròn nhiệm vụ thì trước mắt của Đông Dương cộng sản liên đoàn là một mặt phải xây dựng cơ sở chi bộ của Liên đoàn, tức là thực hành cải tổ Tân Việt cách mệnh đảng thành đoàn thể cách mệnh chân chính để vận động quần chúng lao khổ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều,... đòi quyền lợi chính trị, kinh tế cho lao khổ Đông Dương; một mặt khác, Liên đoàn phải tiếp tục thương lượng với hai bộ phận cộng sản liên hợp thành một tổ chức cộng sản ở Đông Dương, để cho sức mạnh cộng sản vững chắc và duy nhất, mới có thể thực hành cách mệnh cộng sản được" (3)

Như vậy là đồng thời với quá trình phân biệt là quá trình tích cực tìm giải pháp để thống nhất, thấy rõ ý nghĩa trọng đại của sự thống nhất, chứ không phải là quá trình chia rẽ quần chúng, thanh toán lẫn nhau.

Dương nhiên sự thống nhất không phải vì thế mà giản đơn. Đạt được sự hợp nhất là kết quả của cuộc đấu tranh tư tưởng của những người cộng sản giữa những nguyên tắc hạn hẹp có tính kinh viện. Với sự năng động trong hoàn cảnh mới, giữa những di chứng tiêu tư sản với ý thức mãnh liệt về vận mệnh đất nước và vận mệnh giai cấp.

Nhưng đề đơn kết bền chặt các tổ chức cộng sản và làm bùng lên ngọn lửa thống nhất rộng khắp cả ba miền, không thể quên vai trò lịch sử của Nguyễn Ái Quốc, một lãnh tụ kiệt xuất có đầy đủ đức độ, có sự biết tài thuyết phục, có tầm nhìn xa, nhận rõ và đoán đúng các bước đi của dân tộc, Người là nhà tổ chức hiếm có trong lịch sử, biết nắm bắt và khơi dậy trong thanh niên tinh thần hy sinh cứu nước, biết qui tụ, thống nhất ý chí của một dân tộc.

3. Sự thống nhất phong trào cộng sản (1929-1930) là thời điểm đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam.

Từ một tầng lớp lao động mới mẻ, sản phẩm của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, đội ngũ công nhân đã sớm lớn mạnh thành một giai cấp đủ sức tiếp nhận một học thuyết của thời đại, sớm bước lên vũ đài chính trị, gương cao ngọn cờ độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội; tập hợp được toàn bộ những lực lượng tiến bộ, không chỉ tập trung trong các trung tâm kinh tế của thực dân Pháp ở Việt Nam. Từ một tầng lớp lao động mới mẻ nhanh chóng trở thành một giai cấp có tổ chức thống nhất.

Thực hiện lời dạy của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc): "Cách mệnh phải làm cho dân giác ngộ... dân khổ quá hay làm bạo động, như dân Việt Nam ở Trung kỳ kháng thuế, Hà thành đầu độc, Nam kỳ phá khám, không có chủ nghĩa, không có kế hoạch đến nỗi thất bại mãi". "Vậy cách mệnh phải giảng giải lý luận và làm cho dân hiểu" ⁽⁴⁾. Tháng 9 năm 1928 Kỳ bộ VNTNCMDCH Bắc kỳ có chủ trương "vô sản hóa" đưa hội viên mà hầu hết là học sinh, trí thức vào các nhà máy, hầm mỏ đồn điền để cùng lao động, cùng ăn, ở và cùng đấu tranh chống bọn thống trị.

Từ khi Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) cho đến khi Người thống nhất các tổ chức cộng sản (2-1930), phong trào công đoàn cũng có những bước nhảy vọt đầu tiên. Từ những hội tương tế mang tính cách phường hội nông dân, từ những đóm lửa công hội đó đầu tiên của Tôn Đức Thắng ở Sài Gòn - Chợ Lớn, đầu những năm hai mươi, cùng với dòng chảy mạnh mẽ của tư tưởng xã hội chủ nghĩa qua hệ thống tổ chức của VNTNCMDCH, các tổ chức công đoàn ở các xí nghiệp, các ngành - những hình thức tổ chức riêng của giai cấp công nhân - đã trưởng thành nhanh chóng. Những học trò ưu tú của Nguyễn Ái Quốc như Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự, Nguyễn Phong Sắc,... đã xúc tiến việc thành lập công đoàn, khiến cho công hội đỏ ở Bắc kỳ và Trung kỳ thực sự lan rộng, lớn mạnh. Công hội đỏ ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai,... đã lãnh đạo các cuộc bãi công ở nhà máy sợi Nam Định (3-1929), Xưởng ô tô Avia (5-1929)...., tạo cơ sở xã hội cho việc xuất hiện thêm những tổ chức cộng sản đầu tiên ở Hà Nội và nhiều thành phố khác. Ngay sau khi Đông Dương cộng sản đảng ra đời, Nguyễn Đức Cảnh đã triệu tập đại hội thành lập Tổng công hội đỏ Bắc Kỳ (28-7-1929) tại 15 phố Hàng Nón (Hà Nội). Đại hội còn quyết định ra báo Lao động và Tạp chí Công hội đỏ làm cơ quan ngôn luận của tổ chức mình. Đông Dương cộng sản đảng còn cử những đồng chí trung kiên vào Trung và Nam kỳ để phát triển cơ sở tổ chức công nhân. Có thể nói, tuy chưa đạt tới sự thống nhất lực lượng toàn quốc, nhưng công hội đỏ Việt Nam đã có khắp nơi và thống nhất cấp Xứ. Đó là chưa kể đến những bước tiến của công nhân ở Hải ngoại tạo được một vành đai mới, con đường hoạt động mới cho những người cộng sản từ Thượng Hải - Hương Cảng (Trung Quốc) đến các cảng lớn Việt Nam.

Những năm 1928-1929 phong trào công nhân đã có bước phát triển vững chắc và trở thành nòng cốt của phong trào cách mạng cả nước. Đấu tranh của công nhân nổ ra ở ngay các trung tâm kinh tế, chính trị của bọn thực dân. Các cuộc đấu tranh ấy không chỉ giới hạn trong phạm vi một xí nghiệp, một địa phương một ngành mà đã liên kết thành phong trào chung của giai cấp công nhân trong nhiều xí nghiệp, nhiều địa phương, nhiều ngành trong cả nước. Khẩu hiệu đấu tranh kinh tế đã kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh chính trị; Sức mạnh của giai cấp công nhân có tổ chức đã buộc bọn thực dân, các chủ tư bản có những nhượng bộ, phải công nhận một số quyền lợi của giai cấp công nhân.

Sự trưởng thành và sức mạnh to lớn của giai cấp công nhân đã được kiểm chứng qua hai cuộc kháng chiến thần thánh chống hai tên thực dân Pháp, Mỹ và cuộc đấu tranh

chống các thế lực phản động quốc tế. Trong điều kiện mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, trình độ văn hóa khoa học kỹ thuật thấp kém, quản lý kinh tế non yếu, vốn đầu tư ít ỏi, ... nếu giai cấp công nhân biết nâng cao năng lực sản xuất, biết học hỏi, biết tự cải tạo mình, vươn lên nắm lấy những qui trình sản xuất hiện đại, xứng đáng với tấm gương của toàn xã hội thì chắc chắn giai cấp công nhân Việt Nam vẫn có thể hoàn thành thắng lợi vai trò lãnh đạo cách mạng, thực hiện các chiến lược kinh tế- xã hội, xứng đáng với niềm tin của Nguyễn Ái Quốc: "Trong thời đại ngày nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân" (5).

4. Thống nhất về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức là những vấn đề có tính sống còn của một chính đảng cách mạng.

VNTNCMDCH ra đời với đường lối vừa tầm của một tổ chức yêu nước kiểu mới. Đường lối đó được Nguyễn Ái Quốc nghiên ngẫm, soi tìm và chọn lựa từ những kinh nghiệm của cách mạng tư sản và vô sản thế giới, trong học thuyết vĩ đại của Mác và Lênin. Người đi đến những kết luận chính xác chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức. Chân lý lớn nhất của thời đại ấy được vận dụng vào thực tiễn Việt Nam- một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, đã vượt qua lưới thép dày đặc của bọn mật thám Pháp, thâm nhập vào các lực lượng yêu nước, nhanh chóng định hình lý tưởng chung cho cả dân tộc mà trước hết là công nông, những tầng lớp cơ bản của xã hội. Đường lối ấy đã chinh phục hàng triệu, hàng chục triệu con người, cuốn hút họ vào cuộc đấu tranh giải phóng Từ Đường kách mệnh đến Tuyên ngôn của Đảng Dương cộng sản Đảng và cuối cùng là các văn kiện có tính chất cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất, ta có được một đường lối chiến lược độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ta có được một sách lược mềm dẻo tranh thủ được các lực lượng yêu nước cần phải tranh thủ, tăng cường sức mạnh để đột phá xiềng xích thực dân đang tròng lên cổ dân tộc. Rõ ràng sự phân liệt không làm ngất quăng và chập vá đường lối, trái lại thúc đẩy sự hoàn chỉnh thêm về đường lối, đến mức mà xuất tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân không một đảng phái chính trị nào đưa ra được một đường lối đầy sức thuyết phục quần chúng đang khao khát giải phóng như là đường lối của những người cộng sản.

Sức sống của đường lối ấy được tôi luyện qua cuộc đấu tranh gay go và phức tạp của bản thân VNTNCMDCH và các tổ chức yêu nước tiến hóa theo nó với các khuynh hướng tư tưởng cải lương phản dân tộc, cải lương dân tộc, tư tưởng quốc gia và dân tộc hẹp hòi, tư tưởng bảo thủ phản động phản đối việc thành lập Đảng cộng sản.

VNTNCMDCH có khả năng xây dựng nhanh chóng bộ máy lãnh đạo từ Tổng bộ (ở Trung ương) đến chi bộ cơ sở, có trường huấn luyện, có cơ quan ngôn luận (Báo Thanh niên).

Những năm đầu (1925-1927), Tổng bộ do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lãnh đạo có vai trò cực kỳ quan trọng. Người đã tranh thủ bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ có đầy đủ bản lĩnh và tri thức khoa học, từ tiến hành vận động và tổ chức quần chúng có đủ sức nhận thức được chiều hướng phát triển lịch sử trong những khoảng thời gian ngắn và trong

những hoàn cảnh đặc biệt, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua được những thử thách hiểm nghèo. Những năm 1928-1929 các kỳ bộ của VNTNCMDCH có vai trò tích cực, đặc biệt là Kỳ bộ Bắc kỳ. Những hoạt động sâu sát của các hội viên, tính nhạy bén trong xem xét tình hình và khôn khéo, kiên quyết trong đấu tranh để thành lập chính đảng đã làm tăng trưởng nhịp độ phát triển của phong trào công nhân tiến tới đỉnh điểm mới, làm nòng cốt cho phong trào dân tộc đến mức tạo ra sự đột biến trong tư tưởng các hội viên, trong những người cộng sản khẩn thiết đòi cải tổ VNTNCMDCH thành một chính đảng cách mạng duy nhất. Trong lúc đó thì cơ quan trung ương (Tổng bộ VNTNCMDCH) do không nắm chắc tình hình, nếu không nói là có sự rạn nứt về chính kiến, đã do dự không chịu cải tổ, dẫn đến tình trạng phân liệt.

Theo *Thư của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho đảng viên ANCSĐ ở Trung Quốc* thì: "Mục đích và các khẩu hiệu của "nhóm Thanh niên" không còn phù hợp với tình hình hiện tại nữa. "Thanh niên" không có đủ tư cách để lãnh đạo quần chúng và việc thành lập một đảng cộng sản là cần thiết" ⁽⁶⁾.

Đối với một tổ chức quá độ thì việc tự cải tổ phải được xem như là một tất yếu trong quá trình phát triển và trước những nhiệm vụ lịch sử đặt ra cho nó. Mọi chần chừ sẽ rất dễ dẫn đến sự phân liệt; và đương nhiên một khi đã phân liệt thì sẽ có nhiều tác động đến mặt tổ chức: hoặc là đổ vỡ, bẻ gãy; hoặc là chia rẽ, phân tán. Mặt trái của sự phân liệt rất dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho phong trào, có thể mất hàng thập kỷ mới nhen nhóm được một tổ chức thống nhất lãnh đạo. Nếu lâm vào một tình hình như vậy sẽ làm chậm tốc độ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thậm chí dẫn đến cuộc khủng hoảng mới về lãnh đạo.

May mắn là trong thời kỳ ấy, có nhiều khả năng hạn chế những ảnh hưởng xấu của sự phân liệt như phong trào đang hướng mạnh vào con đường cứu nước Nguyễn Ái Quốc, cơ sở quần chúng tốt, những phẩm chất cao quý của những người cộng sản sớm kết tụ trong ý thức chung về một tổ chức cách mạng duy nhất.

Thống nhất về đường lối chính trị tư tưởng và tổ chức, sớm được những người cộng sản Việt Nam nhận thức như là những vấn đề sống còn không phải chỉ riêng của bản thân Đảng mà còn là vấn đề của dân tộc. Nhận thức đó đã có tính truyền thống. Chính: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ Quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác" ⁽⁷⁾.

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Trần Văn Giàu - *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng Tám - Hệ ý thức tư sản và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, Nhà xuất bản KHXH Hà Nội, 1975, tr. 591.

⁽²⁾ *Các tổ chức tiền thân của Đảng. Ban nghiên cứu LSDTW xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 274 và 291.*

(3) Các tổ chức tiền thân của Đảng. Ban nghiên cứu LSDTW xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 274 và 291.

(4) Các tổ chức tiền thân của Đảng - Ban NCLSDTW xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 25.

(5) Hồ Chí Minh - Tuyển tập, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1980, trang 62.

(6) Các tổ chức tiền thân của Đảng, Sơ đ, tr. 309.

(7) Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban CHTWDCSVN, HN, 1989, tr. 48